



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THAN-VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 08 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.

Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ 2020/2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.114.686	7.530.207	123%	139%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	163.086	190.500	117%	134%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	57.000	59.604	105%	122%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	52	54	105%	122%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	16.703	18.382	110%	112%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	≥9	20% (dự kiến)	222%	111%

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Năm 2020 vừa qua là một năm đầy sự biến động không chỉ đối với Công ty Coalimex nói riêng mà với toàn thế giới nói chung, những nguyên nhân khách quan và chủ quan đã có ảnh hưởng tới các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Ảnh hưởng xấu của Dịch Covid-19 đến các hoạt động SXKD nói chung, trong đó chịu ảnh hưởng nặng nề là lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng, xuất khẩu lao động, xuất khẩu than...

- Công tác pha trộn than, giao nhận than không chỉ phụ thuộc vào nguồn than, kế hoạch lấy than của khách hàng mà còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, thiên tai...

- Công tác kinh doanh thiết bị - vật tư gặp nhiều khó khăn không chỉ do cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại mà còn do những quy định bất lợi trong luật đấu thầu.

- Khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu kinh doanh, chế biến – pha trộn than và quản trị rủi ro trong kinh doanh.

- Than xuất khẩu giảm đáng kể do giá than thế giới biến động giảm và nhu cầu dùng than Việt Nam giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19.

Bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:

- Công ty được Tập đoàn tin tưởng giao nhiệm vụ nhập khẩu 3 triệu tấn than để cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn và các đơn vị có liên kết với Tập đoàn để pha trộn chế biến than cung cấp cho các nhà máy điện.

- Công tác giao nhận và pha trộn than đã đi vào ổn định, nề nếp.

- Một số chính sách của nhà nước về thuế như giảm thuế, giãn thuế, giảm thuế đất, do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, ưu đãi về lãi suất của các ngân hàng thương mại, tỷ giá VNĐ tương đối ổn định, sửa đổi Nghị định 20 về quản lý thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo hướng thuận lợi hơn đối với doanh nghiệp.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

- Khả năng thanh toán tạm thời (TSNH/nợ ngắn hạn):	1,1 lần
- Khả năng thanh toán dài hạn (Tổng tài sản/tổng nợ phải trả):	1,19 lần
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu:	5,23 lần

Căn cứ vào tình hình sản xuất tiêu thụ chung toàn ngành, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành công văn số 6128/TKV-KH ngày 23/12/2020 điều chỉnh giảm sản lượng than xuất khẩu của Công ty từ 300 nghìn tấn xuống 130 nghìn tấn; than pha trộn từ 750 nghìn tấn xuống 400 nghìn tấn, điều chỉnh quỹ lương của cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị Công ty cũng đã ban hành Quyết định số 213/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 điều chỉnh các chỉ tiêu nói trên tương ứng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể người lao động Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn và sự hợp tác của các bạn hàng trong và ngoài nước, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt giá trị tuyệt đối cao nhất từ trước đến nay, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 54%, hoàn thành 105% kế hoạch, bằng 122% so với năm 2019.

2. Tình hình các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty

2.1 - Xuất - nhập khẩu, pha trộn – chế biến, kinh doanh, giao nhận than:

Than xuất khẩu: Năm 2020, do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, hai thị trường xuất khẩu than chính của Công ty là Hàn Quốc và Thái Lan giảm sản lượng lấy than. Sản lượng xuất khẩu than đạt 155,26 nghìn tấn đạt 119% so với kế hoạch điều chỉnh, tương đương với 18,84 triệu USD.

Than nhập khẩu: Than nhập khẩu chủ yếu để cung cấp cho các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị có liên kết với Tập đoàn và một phần nhỏ dùng để chế biến, pha trộn. Với sự tích cực, chủ động, nắm bắt tốt thông tin thị trường và nhà cung cấp, nhu cầu của khách hàng trong nước, tìm kiếm các loại than nhập khẩu có chất lượng và giá cả phù hợp từ thị trường Nga, Úc, Mozambique, Nam Phi, Canada. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nhập khẩu 3,45 triệu tấn than, đạt kim ngạch 240,03 triệu USD và hoàn thành 115% kế hoạch sản lượng.

Than pha trộn: Công tác pha trộn than hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng hàng hóa và tiến độ giao hàng, tuy nhiên sản lượng than pha trộn giao cho Tập đoàn không đạt như kế hoạch ban đầu đề ra do từ giữa tháng 8/2020 có vướng mắc về kê khai giá đối với Cục quản lý giá – Bộ Tài chính tại các kho trung chuyển của Tập đoàn và do nhà máy Duyên Hải 1 tạm dừng lấy than một số tháng trong quý IV/2020 do phải duy tu bảo dưỡng lò hơi và tồn kho trong nhà máy cao. Năm 2020 sản lượng than pha trộn giao cho nhiệt điện đạt 402,43 nghìn tấn, hoàn thành so với kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn.

Than kinh doanh nội địa: Cùng với công tác pha trộn than, các đơn vị kinh doanh còn chủ động tìm kiếm thị trường, tăng cường kinh doanh than nội địa. Sản lượng than mua bán nội địa năm 2020 đạt 110,144 nghìn tấn bằng 135% so với năm 2019.

Công tác giao nhận than: Năm 2020 công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho nhà máy điện Vĩnh Tân 1 và một phần nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, sản lượng giao nhận là 5.041.917 tấn than (trong đó nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1: 3.615.690 tấn và nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 : 1.426.227 tấn), hoàn thành 112% kế hoạch năm.

2.2- Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng thiết bị-vật tư:

Do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, lĩnh vực kinh doanh cung ứng vật tư thiết bị cũng gặp nhiều khó khăn: Một số hợp đồng không đảm bảo đúng tiến độ giao hàng vì sự chậm trễ của hoạt động vận tải quốc tế; kế hoạch sản xuất của các nhà máy bị ảnh hưởng; các hợp đồng lớn về thiết bị cơ giới hóa phát sinh chi phí ngoài kế hoạch đối với nhà Cung cấp và Chủ đầu tư vì chuyên gia không thể sang hướng dẫn lắp đặt để đưa vào vận hành đúng kế hoạch... Ngoài ra sự cạnh tranh trong đấu thầu mua sắm thiết bị vật tư ngày càng gay gắt do có thêm nhiều đơn vị tư nhân gia nhập thị trường, cùng những bất lợi trong luật đấu thầu nên kim ngạch nhập khẩu thiết bị vật tư năm 2020 chỉ đạt 7,86 triệu USD, tương đương với 75% kế hoạch. Tuy nhiên, các mặt hàng kinh doanh truyền thống, thị trường truyền thống được giữ vững. Ngoài ra các đơn vị kinh doanh trong Công ty đã tăng cường khai thác kinh doanh mua bán trong nước để bù đắp sự sụt giảm của kinh doanh nhập khẩu thiết bị - vật tư. Doanh thu kinh doanh nhập khẩu và mua bán trong nước năm 2020 đạt gần 853 tỷ đồng, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD chung của Công ty.

- Xuất khẩu lao động:

Dịch Covid-19 đã khiến Nhật Bản –thị trường chủ yếu của Công ty - thông báo tạm dừng tiếp nhận lao động nước ngoài từ tháng 04 cho đến hết tháng 10/2020. Tuy nhiên giá trị sản xuất XKLD năm 2020 vẫn hoàn thành mục tiêu nhờ doanh thu các hợp đồng từ năm trước chuyển sang, số lượng lao động xuất cảnh đi làm việc có thời hạn tại Nhật Bản năm 2020 là 119 lao động.

2.3- Kinh doanh cho thuê văn phòng:

Năm 2020 công tác kinh doanh cho thuê văn phòng là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ Dịch Covid-19 nhiều khách hàng đã thu hẹp diện tích thuê hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng thuê trước hạn. Hiểu rõ được điều này nên Công ty đã chủ động thực

hiện những giải pháp để chia sẻ khó khăn với khách hàng, giúp khách hàng ổn định kinh doanh để giảm thiểu tối đa tỷ lệ diện tích trống như: giãn thanh toán, tăng cường khuyến mại, miễn giảm chi phí dịch vụ do đó tỷ lệ lấp đầy cho thuê văn phòng tại 33 Tràng Thi đạt 84,05% và tại 29-31 Đinh Bộ Lĩnh đạt 94,55% diện tích cho thuê. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững số lượng khách hàng.

2.4- Công tác quản lý và các hoạt động khác:

Năm 2020 để thực hiện nhập khẩu 3,45 triệu tấn than thì việc đảm bảo nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh nhập khẩu than, thiết bị-vật tư, kinh doanh than pha trộn là rất khó khăn. Ngay từ đầu năm, Công ty ngoài việc rất nỗ lực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, tìm hiểu các hình thức vay với lãi suất và điều kiện phù hợp thì còn phải theo dõi sát sao biến động tỷ giá, công tác thu hồi tiền hàng, bù trừ công nợ nội bộ, sử dụng linh hoạt các sản phẩm tài chính như mở L/C Upas để hạn chế được tối đa ảnh hưởng về chi phí lãi vay theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/06/2020 và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 Quy định về quản lý thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nhờ tích cực thu hồi công nợ và hợp tác với Ngân hàng tìm các giải pháp hỗ trợ tài chính như mở L/C nội địa, L/C Upas nên hệ số nợ/vốn chủ sở hữu dưới mức cho phép của Tập đoàn.

Năm 2020 Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định trong Công ty: Quy định về việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro; Quy định chế độ công tác phí; Quy định mức khoán chi phí điện thoại, internet phục vụ sản xuất kinh doanh ; Quy định chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; Quy chế Mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty; Quy định quy trình đánh giá mục tiêu công việc và đánh giá kết quả thực hiện KPI; Quy định về quy trình kinh doanh than nội địa tự doanh; Quy định về phân công thị trường nhập khẩu than, kinh doanh vật tư thiết bị;

Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị họp trực tuyến và triển khai phần mềm quản lý đấu thầu, quản lý tồn kho than để đáp ứng nhu cầu điều hành, quản lý.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1.1 Những khó khăn chính:

- Diễn biến phức tạp của Dịch Covid -19 tiếp tục gây ảnh hưởng không nhỏ tới các ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lĩnh vực nhập khẩu, pha trộn chế biến than chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do chính sách của Chính phủ cho phép các nhà máy nhiệt điện chủ động nhập khẩu than. Nhu cầu than cho điện giảm do phải ưu tiên các nguồn năng lượng tái tạo, khí.

- Than tồn kho của Tập đoàn hiện còn cao. Kế hoạch nhập khẩu than để pha trộn chế biến than cho điện của Tập đoàn giảm đáng kể và dự kiến chỉ bắt đầu nhập khẩu từ tháng 6/2021 nếu điều kiện cho phép, giá than nhập khẩu biến động tăng sẽ tác động đến sản lượng than nhập khẩu .

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.

- Lĩnh vực xuất khẩu lao động: Nhật Bản- thị trường xuất khẩu lao động chính của Công ty chưa có dấu hiệu mở trở lại.

- Lĩnh vực kinh doanh văn phòng: Nhu cầu thuê văn phòng vẫn chưa phục hồi do tác động của dịch bệnh Covid-19

- Sự điều chỉnh chính sách tài chính, tiền tệ; Sự biến động khó lường về tỷ giá.

- Dự báo lãi suất vay, tỷ giá biến động, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

1.2 Những thuận lợi chính:

- Sản lượng than xuất khẩu dự kiến thực hiện sẽ cao hơn năm 2020.

- Công ty tiếp tục được thực hiện công tác giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và một phần của nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2021 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.550
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	119,3
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	30
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	27%
5	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	15,602
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	dự kiến tối thiểu 9%

2. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

2.1 Lĩnh vực xuất - nhập khẩu, chế biến – kinh doanh- giao nhận than

Xuất khẩu than: Phân đấu đạt 300 nghìn tấn than xuất khẩu các loại.

Nhập khẩu than, kinh doanh than nội địa: Tích cực tìm kiếm những khách hàng trong nước bán than nội địa và than nhập khẩu bù đắp sản lượng than nhập khẩu dự báo giảm đáng kể cho các đơn vị pha trộn chế biến than cho điện của Tập đoàn.

Công tác pha trộn - chế biến than: Phân đấu đạt 500 nghìn tấn pha trộn loại 5b.10 và 6a.10 để giao cho các nhà máy nhiệt điện theo hợp đồng Tập đoàn ký với khách hàng. Tìm kiếm nguồn than nhập khẩu phù hợp, nâng cao tỷ lệ sử dụng than trong nước trong pha trộn, đảm bảo đúng tiêu chuẩn than đã ký giao cho nhiệt điện.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt công tác giao nhận than và các nghĩa vụ trong hợp đồng.

2.2 Lĩnh vực nhập khẩu thiết bị - vật tư

Phân đấu kinh doanh thiết bị - vật tư đạt 100% GTSX kế hoạch. Làm việc với các nhà cung cấp lớn, uy tín để có giá chào cạnh tranh, phân đấu đưa Coalimex trở thành đại lý của khách hàng tại thị trường Việt Nam. Tích cực, năng động tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới.

Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.3 Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Tập trung mở rộng thị trường lao động Nhật Bản khi thị trường này mở cửa lại, khai thác hiệu quả đầu tư cải tạo tại trung tâm đào tạo Yên Viên. Giữ quan hệ tốt với khách hàng và nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời để có thể giữ vững và nâng cao số lượng lao động xuất khẩu.

2.4 Lĩnh vực cho thuê văn phòng

Phấn đấu giữ vững tỷ lệ hiện có và tìm kiếm cơ hội để tăng diện tích cho thuê.

2.5 Công tác quản lý

Cần tăng cường quan hệ với các ngân hàng đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Quản lý chặt chẽ, đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Dự kiến năm 2021 sẽ khó khăn hơn nhiều so với năm 2020 nhưng tôi tin tưởng với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự tin cậy của các bạn hàng, Công ty Coalimex sẽ cố gắng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thanh Hải